UBND TỈNH TIỀN GIANG **BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3628 /QĐ-BCH	*Tiền Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tiền Giang

TRƯỞNG BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-TWPCTT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai;

Căn cứ Công văn số 08/TWPCTT ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc kiện toàn Ban Chỉ huy và rà soát một số văn bản liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ huy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quyết định về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tiền Giang trước đây trái với Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố; các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm

kiếm cứu nạn tỉnh, Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BCĐ QG về PCTT;
- UBQG UP SCTT&TKCN;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.KT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Nguyễn Văn Vĩnh

UBND TỈNH TIỀN GIANG
BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tiền Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3628 /QĐ-BCH ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tiền Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này Quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và phối hợp công tác của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (gọi tắt là Ban Chỉ huy PCTT và TKCN) tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Tiền Giang có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tổ chức phối hợp thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn do thiên tai gây ra trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 3. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Tiền Giang có con dấu riêng, được cấp kinh phí từ ngân sách và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Tiền Giang được thành lập, kiện toàn theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng cán bộ, công chức, bộ máy của đơn vị để giúp việc hoàn thành nhiệm vụ theo phân công.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH

Điều 5. Tổ chức của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh gồm các thành viên sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban.

b) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Trưởng ban Thường trực.

c) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác phòng chống thiên tai.

d) Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn trên đất liền.

đ) Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển và sự cố tràn dầu.

e) Giám đốc Công an tỉnh làm Phó Trưởng ban phụ trách công tác an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội và sự cố tràn dầu.

g) Các thành viên là Giám đốc các sở, ngành/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (các Phó Giám đốc), Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Tiền Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang, Sư đoàn 8 - Quân Khu 9, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Mỹ Tho, Tỉnh Đoàn, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi, Chi cục Trưởng Chi cục Thủy sản, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Công ty Điện lực Tiền Giang, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Tiền Giang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố.

2. Cơ quan thường trực, Văn phòng thường trực, Tổ giúp việc Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh:

a) Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, có trách nhiệm tham mưu, đề xuất cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thực hiện nhiệm vụ tại Điều 6 của Quy chế này.

b) Văn phòng Thường trực của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng bộ máy, biên chế của Chi cục Thủy lợi làm nhiệm vụ Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy (sau đây gọi tắt là Văn phòng Thường trực).

- Văn phòng Thường trực đặt tại Chi cục Thủy lợi, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Văn phòng Thường trực gồm các thành viên:

+ Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi làm Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

+ Phó Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi tỉnh làm Phó Chánh Văn phòng.

+ Thành viên Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh do Chánh Văn phòng đề xuất, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh quyết định.

c) Tổ giúp việc Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (sau đây gọi tắt là Tổ giúp việc).

Tổ giúp việc do Trưởng Ban Chỉ huy quyết định kiện toàn hàng năm trên cơ sở văn bản cử các thành viên tham gia của các sở, ngành liên quan để thực hiện nhiệm vụ là đầu mối liên hệ giữa Văn phòng Thường trực với các thành viên Ban Chỉ huy; chuẩn bị các điều kiện để thực thi nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ huy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Phòng, chống thiên tai, cụ thể như sau:

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững.

- Xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn; tổ chức việc chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm và tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt.

- Kiểm tra, đôn đốc việc dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư và trang thiết bị theo phương châm "Bốn tại chỗ" để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

- Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất.

- Tổ chức quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng để ổn định đời sống Nhân dân, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo, đôn đốc việc xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai.

3. Chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai trong phạm vi địa phương.

4. Kiểm tra, đôn đốc các sở, cơ quan tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

5. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo việc thống kê đánh giá thiệt hại, xác định nhu cầu hỗ trợ, triển khai công tác khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai.

6. Thực hiện các nội dung về Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định.

7. Tổ chức huấn luyện, đào tạo, diễn tập, tập huấn cho các lực lượng tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

8. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

9. Chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm từng bước nâng cao năng lực dân sự trong hoạt động ứng phó thiên tai.

10. Tập trung nguồn nhân lực, trang thiết bị, xây dựng công cụ hỗ trợ cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh; kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai Trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai.

11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, phân tích rút kinh nghiệm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm; trên cơ sở đó rà soát lại nhiệm vụ, phương án và kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi địa bàn tỉnh, đảm bảo sát với thực tế và diễn biến của từng loại hình thiên tai.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

1. Tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh:

a) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa tại các địa phương.

c) Kiểm tra, đôn đốc, xem xét đề xuất đầu tư, sửa chữa công trình, tập huấn, diễn tập, huấn luyện và cấp phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của các địa phương, đơn vị.

d) Xây dựng kế hoạch, phương án, đề án phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

đ) Lập dự toán theo nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Xây dựng, cập nhật các loại bản đồ phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Cập nhật kịp thời thông tin tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, thiên tai, các bản tin dự báo, cảnh báo, chuyển đến các đơn vị, địa phương để thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó. Tổng hợp báo cáo các thiệt hại do sự cố thiên tai, thảm họa và các nguồn cứu trợ, tài trợ cho công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và khắc phục hậu quả sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

4. Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương kiểm tra tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và các nguồn cứu trợ, tài trợ, hỗ trợ kinh phí của Trung ương, tỉnh cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

5. Thường xuyên tổng hợp, báo cáo thông tin tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra và công tác chỉ đạo khắc phục theo quy định.

6. Quản lý, sử dụng con dấu, tài sản, tài chính của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo sự phân công, phân cấp.

Chương III
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA LÃNH ĐẠO, THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH TIỀN GIANG

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

1. Trưởng ban:

a) Phụ trách toàn diện công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

b) Trực tiếp chỉ đạo các tình huống khẩn cấp khi có thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra trên địa bàn tỉnh.

c) Quyết định việc cho phép hoặc không cho phép tàu thuyền ra khơi khi có bão, áp thấp nhiệt đới; cho học sinh nghỉ học khi có lụt, bão, thiên tai, thảm họa; sơ tán, di dời dân trong vùng nguy hiểm đến nơi an toàn.

d) Quyết định mức hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì các cuộc họp thường kỳ và các cuộc họp bất thường của Ban Chỉ huy.

e) Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.

g) Quyết định việc điều động, trưng dụng lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; sự hỗ trợ của các cơ quan Trung ương và tỉnh bạn để phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong các trường hợp khẩn cấp.

h) Chỉ đạo kế hoạch tài chính hàng năm cho các hoạt động phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các thiên tai khác.

i) Chỉ đạo việc lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn về công tác phòng, chống thiên tai; tìm kiếm cứu nạn và các thiên tai khác. Kế hoạch đào tạo, huấn luyện ứng phó thiên tai.

k) Chỉ đạo tổ chức tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; triển khai nhiệm vụ hàng năm.

2. Phó Trưởng ban thường trực:

a) Thường trực công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Tham mưu giúp Trưởng ban giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Thay mặt Trưởng ban điều hành công việc khi Trưởng ban đi vắng.

d) Chỉ đạo công việc chung khi được Trưởng ban ủy quyền.

3. Phó Trưởng ban phụ trách về công tác phòng, chống thiên tai:

a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

b) Chủ trì, phụ trách công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai.

c) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó thiên tai.

d) Phối hợp với các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tham mưu trình Trưởng ban xem xét duyệt chi từ ngân sách tỉnh kinh phí phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

đ) Báo cáo, đề xuất với Trưởng ban huy động vật tư, nhân lực, phương tiện để xử lý các sự cố kè, cống, các công trình giao thông, thủy lợi trọng điểm, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra ở địa phương.

e) Quản lý vật tư, thiết bị, phương tiện trang bị cho công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn được Trưởng ban giao trực tiếp quản lý.

g) Kiêm Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tiền Giang.

h) Trực tiếp chỉ đạo Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy.

4. Phó Trưởng ban phụ trách về công tác tìm kiếm cứu nạn trên biển và sự cố tràn dầu:

a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

b) Phụ trách thường trực công tác PCTT và TKCN trên biển, trên sông. Chỉ đạo, điều hành công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tàu thuyền trên biển, trên sông khi xảy ra thiên tai, tai nạn, thực hiện ứng phó khi có sự cố tràn dầu và thảm họa sóng thần xảy ra.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có tàu đánh bắt thủy sản triển khai các biện pháp, kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh khi xảy ra thiên tai, tai nạn, thảm họa; kiểm tra, ngăn chặn không cho tàu thuyền ra khơi; tổ chức ứng cứu và bắn pháo hiệu theo lệnh của cấp có thẩm quyền.

d) Chỉ đạo và chủ động phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp về thiên tai, tai nạn, thảm họa.

5. Phó Trưởng Ban phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn trên đất liền:

a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

b) Phụ trách thường trực công tác tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ; trực tiếp chỉ huy, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, điều hành phối hợp hoạt động của các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang và các đơn vị chuyên trách, bán chuyên trách trong công tác ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Hàng năm, xây dựng kế hoạch, phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn; huấn luyện và thực hành diễn tập các kế hoạch, phương án cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh.

c) Quản lý vật tư, thiết bị, phương tiện trang bị cho công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn được Trưởng ban giao trực tiếp quản lý.

6. Phó Trưởng Ban phụ trách công tác an ninh, chính trị, trật tự và an toàn xã hội:

a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

b) Phụ trách công tác bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự xã hội và các công trình trọng điểm phòng, chống thiên tai.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo giao thông thông suốt và thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai; xây dựng Kế hoạch cấp tỉnh ứng phó sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; quản lý và sử dụng lực lượng Công an chuyên trách làm nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định; xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng khu vực xảy ra sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ứng phó kịp thời khi có sự cố tràn dầu xảy ra.

d) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tổ chức lực lượng, phương tiện của ngành tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên

a) Chủ động đề ra chương trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công (được phân công chi tiết tại Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hàng năm).

b) Trực tiếp chỉ huy, điều phối công tác phòng chống thiên tai cấp độ 2, 3, 4; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc kế hoạch phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn hàng năm ở địa phương được giao phụ trách, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp; điều phối và hỗ trợ các địa phương ứng phó thiên tai cấp độ 1 thuộc nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ngành, đơn vị.

c) Chỉ đạo và chủ động với các sở, ngành, địa phương xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp về thiên tai; được quyết định phương án xử lý phù hợp với lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm về các quyết định đó trước Trưởng ban. Trực tiếp cùng các đồng chí lãnh đạo các địa phương chỉ đạo phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra.

d) Tham gia xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính, các báo cáo, góp ý kiến, đề xuất giải quyết các nhiệm vụ của Ban Chỉ huy; chủ trì hoặc tham gia các đoàn công tác của Ban Chỉ huy, đôn đốc công tác đảm bảo phòng, chống thiên tai.

đ) Tham gia đầy đủ các cuộc họp và chương trình công tác của Ban Chỉ huy; trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Trưởng Ban và cử người có trách nhiệm họp thay.

Điều 10. Nhiệm vụ quyền hạn của Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

a) Phụ trách Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, giúp Trưởng ban giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban; kiêm Phó Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai, hướng dẫn và tổ chức thu Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tiền Giang.

b) Là chủ tài khoản kinh phí hoạt động của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

c) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, chuẩn bị nội dung, báo cáo tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

d) Giúp Trưởng ban đôn đốc các Ban Chỉ huy PCTT và TKCN địa phương, sở, ngành, đơn vị trong tỉnh xây dựng, trình duyệt và triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch đối phó với các tình huống trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

đ) Thừa lệnh Trưởng ban ban hành một số văn bản, như: Thông báo tình hình thiên tai, ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, giấy triệu tập hội nghị, giấy mời họp, một số báo cáo thuộc lĩnh vực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở địa phương.

e) Các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh giao.

Chương IV
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, PHỐI HỢP VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

1. Các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh bao gồm:

a) Kế hoạch về công tác phòng chống thiên tai hàng năm.

b) Kế hoạch trung hạn, hàng năm để tổ chức thực hiện các chiến lược, đề án quốc gia, nhiệm vụ, giải pháp phối hợp liên ngành về phòng, chống thiên tai.

c) Kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống thiên tai.

2. Trình tự xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh:

a) Trên cơ sở dự thảo chương trình, kế hoạch công tác của các cơ quan thành viên, Văn phòng thường trực tổng hợp dự thảo chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy dưới sự chỉ đạo của Trưởng Ban.

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ huy được các thành viên thảo luận, góp ý, thống nhất, Văn phòng thường trực tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Ban Chỉ huy.

c) Chương trình, kế hoạch công tác được Ban Chỉ huy thông qua trước khi tổ chức thực hiện.

d) Tùy theo tình hình, Trưởng Ban có thể rút gọn trình tự xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy.

Điều 12. Cơ chế phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

1. Khi có nhiều thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh cùng tham gia ứng phó tình huống thiên tai, tai nạn, thảm họa trên cùng một địa bàn, Trưởng ban hoặc người được Trưởng ban ủy quyền là người chỉ huy ứng phó.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có trách nhiệm thông tin và phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau khi thực hiện nhiệm vụ.

Điều 13. Chế độ họp của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh họp thường kỳ 01 lần/năm. Trong trường hợp khẩn cấp có thể họp bất thường do Trưởng ban quyết định triệu tập.

2. Họp thường trực Ban Chỉ huy: Căn cứ vào tình hình thiên tai, Ban Chỉ huy tổ chức họp thường trực Ban Chỉ huy (Chi tiết về thành phần họp cho một số tình huống thiên tai lớn thường xuyên xảy ra do Thường trực quyết định).

Điều 14. Hoạt động trong các kỳ họp

1. Kỳ họp cuối năm: họp tổng kết, đánh giá kết quả công tác đã thực hiện và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm tiếp theo của Ban Chỉ huy.

2. Họp đột xuất: phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai có cấp độ rủi ro từ cấp 2 trở lên hoặc cấp 1 nhưng có diễn biến phức tạp.

3. Giữa các kỳ họp, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh triển khai, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

4. Triển khai kết luận cuộc họp: Văn phòng thường trực có trách nhiệm tổng hợp các vấn đề được thảo luận, tham mưu ra thông báo kết luận của chủ trì phiên họp; dự thảo trình Trưởng Ban ban hành các công điện chỉ đạo điều hành ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và gửi tới các cơ quan liên quan để thực hiện.

5. Chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ cho các kỳ họp do cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và Văn phòng Thường trực, chuẩn bị.

Điều 15. Chế độ trực ban phòng, chống thiên tai

1. Trực điều hành ứng phó thiên tai

a) Về mùa khô: Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 5 trực theo chế độ 12/24 giờ (từ 18h00' hôm trước đến 6h00' ngày hôm sau).

b) Về mùa mưa, bão: Từ ngày 01 tháng 6 đến hết ngày 31 tháng 12, trực theo chế độ 24/24 giờ (từ 7h00' đến khi kết thúc buổi giao ban của ngày hôm sau).

Tùy theo tình hình thiên tai cụ thể, trong thời gian từ ngày 01/01 đến 31/5, Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy (hoặc Phó Chánh Văn phòng được ủy quyền hoặc giao điều hành) quyết định việc điều chỉnh chế độ trực từ 12/24 giờ sang chế độ trực 24/24 giờ cho phù hợp.

2. Khi có thiên tai xảy ra, các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trực đột xuất theo chế độ 24/24 giờ tại đơn vị mình. Lãnh đạo cơ quan Thường trực và các thành viên Ban Chỉ huy trực tiếp kiểm tra hiện trường nơi xảy ra thiên tai để chỉ đạo, điều hành, phối hợp, điều phối các hoạt động khắc phục hậu quả, tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

3. Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế trực ban nghiêm túc, đúng quy định; riêng các đơn vị lực lượng vũ trang trực ban theo quy chế của đơn vị.

4. Khi xảy ra thiên tai các cơ quan, tổ chức, địa phương báo cáo cho Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp, kịp thời báo cáo cho cơ quan cấp trên theo quy định.

Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo

1. Báo cáo của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh:

a) Báo cáo nhanh: Thực hiện trước 08 giờ hàng ngày để phục vụ giao ban; trường hợp đột xuất phải chuẩn bị báo cáo kèm theo cuộc họp. Trong trường hợp thiên tai, lũ, bão khẩn cấp, báo cáo nhanh có thể được phát hành thêm vào 18 giờ hàng ngày.

b) Báo cáo sơ kết, tổng kết khi kết thúc mỗi đợt lũ, bão, thiên tai.

c) Nơi nhận báo cáo: Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Chi cục PCTT Miền Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan có liên quan.

2. Báo cáo của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ngành; các huyện, thị, thành.

a) Báo cáo khẩn cấp:

- Báo cáo của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố từ 02 đến 03 lần/ngày (tùy theo tình hình thiên tai ở các địa phương).

- Báo cáo của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành tối thiểu 01 lần/ngày.

- Nơi nhận báo cáo: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy. Ngoài việc báo cáo bằng văn bản phải thường xuyên liên lạc qua điện thoại và báo cáo ngay khi xảy ra tình trạng khẩn cấp.

b) Báo cáo nhanh hàng ngày:

- Các nội dung như báo cáo khẩn cấp nhưng phải chi tiết hơn, trong đó có nhận xét và kiến nghị bước đầu.

- Báo cáo của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố 02 lần một ngày (báo cáo trước 07 giờ và 16 giờ); Báo cáo của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ngành 01 lần một ngày (trước 16 giờ).

- Nơi nhận báo cáo: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy.

c) Báo cáo tổng hợp:

- Kết thúc mỗi đợt lũ, bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), ngập lụt (tin cuối cùng về bão, ATNĐ, lũ xuống dưới mức báo động 1), Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ngành phải tổ chức kiểm tra, phân loại và đánh giá chính xác thiệt hại, lập báo cáo tổng hợp. Nội dung báo cáo cần nêu đầy đủ về diễn biến thiên tai, công tác chỉ đạo, ứng phó, kết quả công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả; đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra; nhận xét và bài học rút ra từ công tác chỉ đạo, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; những kiến nghị với tỉnh về nhu cầu khắc phục hậu quả. Báo cáo tổng hợp, số liệu thiệt hại và nhu cầu phải gửi chậm nhất là 05 ngày kể từ khi kết thúc đợt mưa, lũ, ATNĐ để Ban Chỉ huy phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nơi nhận báo cáo: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy.

d) Báo cáo định kỳ

- Hằng năm, 06 tháng và kết thúc năm Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ngành phải có báo cáo về triển khai công tác PCTT 06 tháng; báo cáo tổng kết năm; trong đó, phân tích, đánh giá những việc đã làm được, tồn tại và những bài học kinh nghiệm; kế hoạch triển khai công tác PCTT và TKCN năm tiếp sau.

- Nơi nhận báo cáo: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy.

Điều 17. Chế độ tài chính

1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh được cấp kinh phí từ ngân sách Nhà nước theo quy định để đảm bảo cho các hoạt động của Ban Chỉ huy theo dự toán được phê duyệt hàng năm.

2. Kinh phí hoạt động: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

Điều 18. Mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

1. Đối với Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời và đề xuất, tham mưu những vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra.

3. Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Đối với các Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy chế này; đồng thời tổng hợp những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung trình Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 20. Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quy chế này để xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN ở đơn vị, địa phương phù hợp, theo đúng quy định./.